TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1062/2024/HS-PT
Ngày 15 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 863/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P và bị cáo Trịnh Quốc K; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2024/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1071/2024/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024; đối với:

- *Các bị cáo có kháng cáo*:

1. **Nguyễn Thanh P**, sinh ngày 07/12/2003, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Cà T; Anh chị em ruột: Có 02 người; Lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 cho đến nay, (có mặt).

2. **Trịnh Quốc K**, sinh ngày 04/8/1999, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Ttài xế xe cuốc; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Quốc D và bà Lê Thị Kim H1; Anh chị em ruột: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P*: Luật sư Ngô Anh T1 – Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Quốc K:* Luật sư Võ Tấn T2 - Văn phòng luật sư Võ Tấn T2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V, (có mặt).

(*Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đào Chí L, Trương Quốc A, Ca Hoàng Bảo A1, Nguyễn Thành P1, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hải Đ; Đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Quốc A, Nguyễn Hải Đ; bị hại Nguyễn Phước T3; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Trần Ngọc H2, Nguyễn Thanh V1, Lương Thị Thúy L1, Nguyễn Thị Thúy H3, Nguyễn Thị S, Nguyễn Ngọc Q không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Chí L và Trương Quốc A là anh em ruột. L và A quen biết Nguyễn Gia V, Ca Hoàng Bảo A1; Nguyễn Thanh P; Nguyễn Thành P1; Trịnh Quốc K; Nguyễn Hải Đ vào năm 2021.

Vào khoảng 09 giờ ngày 06/4/2023, Trương Quốc A, Đào Chí L và Nguyễn Gia V đến nhà Nguyễn Thành P1 chơi tổ chức uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày A nhận được cuộc gọi điện thoại của Trần Ngọc Bảo T4 (bạn gái A) nhờ đến giải quyết mâu thuẫn giữa Bảo T4 và Lê Nguyễn Mỹ T5 có quen chung bạn trai. Sau khi nghe điện thoại A rủ P1 cùng đi đến nhà của Nguyễn Thị Thùy D1 để gặp Bảo T4, lúc này, Nguyễn Hoàng P2 và Trương Thành T6 chạy xe đến thì Mỹ T5 nói "A và P1 đòi đánh P2 và T6", P2 chạy về nói với Nguyễn Phước T3 "tao chạy ngang thấy A, P1 trước đây nó đánh tao" nên P2 rủ T3 qua xem để biết A và P1. Khi đi thì Nguyễn Trọng T7, Lê Thị Kim P3 cùng đi. Khi đến quán cà phê gặp A thì T3 đứng ngoài quán hỏi "thằng nào đòi đánh em tao" A trả lời "em đâu có đòi đánh, đòi chém gì đâu", T6 đứng trước quán nói với A "mày liếc không, tao chém chết mẹ mày bây giờ" rồi nhóm của T3 đi ra Công viên xã T. Sau khi T3 bỏ đi A điện thoại kêu Ca Hoàng Bảo A1 đến xã T giải quyết mâu thuẫn thì Bảo A1 đồng ý, A tiếp tục điện thoại cho Đào Chí L nói bị nhóm của T3 dọa đánh và chém A.

Đến khoảng 18 giờ A và P1 về đến nhà của P1 tiếp tục uống rượu và kể lại sự việc mâu thuẫn với nhóm của T3 cho L và V nghe. A mượn điện thoại của L điện cho Bảo A1 kêu "một hồi anh qua nhậu đem theo cây dao qua cho em mượn" thì Bảo A1 đồng ý và đã hiểu ý là mượn dao là để đi đánh, chém nhau nên Bảo A1 rủ Nguyễn Thanh P đi đến nhà của P1 để giải quyết mâu thuẫn thì P đồng ý và khi đi thì Bảo A1 cầm theo một cây dao mèo đến nhà của P1, A tiếp tục điện thoại cho Nguyễn Hải Đ nói "Trên đây có chuyện bạn cho mượn hai cây đồ và đem lên nhà P1", Đ biết A hỏi mượn dao là để đi đánh, chém nhau thì đồng ý và đem hai cây dao mèo qua cho A; riêng P1 thì đã chuẩn bị 01 cây dao phóng lợn; V đã có sẵn cây dao tự chế bằng kim loại dạng phản để sẵn trong nhà

của P1. L điện thoại kêu K chạy xe đến nhà của P1 để đi giải quyết mâu thuẫn thì K đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L điện thoại cho T3 bằng ứng dụng messenger để nói chuyện mâu thuẫn giữa A với nhóm của T3, L hỏi T3 "Tụi mày làm gì mà đòi đâm em tao", T3 nói: "Hồi chiều nhóm có xuống gặp dọa đánh A và P1, nhưng không có đánh", A và P1 nói với T3 "Bây giờ hẹn đấu luôn", T3 tắt máy điện thoại. Khoảng 10 phút sau T3 điện thoại lại nói với L là T6 ở xã N hâm dọa không phải T3. T3 nói đang ở đầu đường tỉnh lộ 908 có gì lên gặp để giải quyết mâu thuẫn.

Khi L gọi điện thoại cho T3 thì L kêu cả nhóm "*đi tụi bây"* thì nhóm các bị can hiểu ý là đi tìm T3 để chém và cầm dao đi ra lên xe đi tìm T3. K thì điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng đen, biển số 64E1–446.12 chở L cầm dao mèo chiều dài 45cm chạy xe phía trước; P điều khiển xe Exciter chở Bảo A1 cầm dao mèo chiều dài 45cm và V cầm dao tự chế dạng phản chiều dài 77cm chạy sau; Hải Đ điều khiển xe loại 50cc, nhãn hiệu SYM, loại Elegant màu xanh, biển số 64HA – 021.48 chở A cầm dao mèo chiều dài 49cm và P1 cầm dao phóng lợn chiều dài 1,79 mét chạy theo L và P, khi rẽ vào đường tỉnh 908 thuộc xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì gặp T3 đang đứng cặp lề lộ giơ tay ngoắc lại, L kêu K dừng xe lại và hỏi "mày phải T3 không" Thạnh trả lời "phải", L nói "tao chém chết mẹ mày" và liền cầm dao chạy qua nơi T3 đứng vừa rượt và truy hô "chém nó, chém nó" để nhóm bị can còn lại biết cùng chém T3. T3 chạy vào quán cà phê "Quỳnh Như" của ông Nguyễn Văn H4 bằng cửa sau lên trước quán nhưng cửa rào đóng, thì L cầm dao chạy đến chém T3 nhưng T3 chụp được ghế bằng kim loại đưa lên quơ đỡ nên làm rớt con dao của L. T3 bỏ chạy ngược lại cửa sau thấy V đang cầm dao chạy vào T3 bỏ chạy ngược trở lên trước quán thì V rượt theo, T3 chạy lên phía trước L dùng dao giơ lên cao chém xuống vùng đầu T3 giơ tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào cẳng tay trái làm T3 bị choáng và té ngã úp mặt xuống nền gạch nằm bất tỉnh thì L, V, Bảo A1, A chạy đến dùng dao chém T3. L dùng dao chém T3 trúng cẳng chân trái; V giơ dao lên cao chém mạnh từ trên xuống liên tục nhiều nhát trúng vào vùng sau cổ và khuỷu tay trái của T3; A cầm dao giơ dao lên cao chém từ trên xuống liên tiếp hai nhát trúng vào vùng mông trái và đùi sau bên trái của T3; Bảo A1 giơ dao lên cao chém từ trên xuống liên tục hai nhát trúng vào lưng và thành bụng bên trái của T3. Do các bị can đứng gần nhau nên bị can nào đứng gần bộ phận nào thì chém vào bộ phận cơ thể của T3 bất chấp hậu quả xảy ra. P1 cầm dao phóng lợn chạy đến thì thấy V, L, A, Bảo A1 đang dùng dao để chém T3. P1 chạy đến định dùng dao phóng lợn đâmThạnh thì có ông Võ Văn V2 và bà Nguyễn Ngọc Q là cha và mẹ ruột của T3 truy hô "có công an tới, có công an tới" khi nghe tiếng truy hô thì P1, V, L, A, Bảo A1 cầm hung khí chạy ra lên xe của K, Đ, P đang đậu chờ sẵn bên ngoài rời khỏi hiện trường.

Anh T3 được người nhà đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu kịp thời và nằm điều trị đến ngày 10/04/2023 thì xuất viện về nhà.

Trong quá trình điều tra thì các bị can khai nhận khi chém T3 thì chém liên tục từ trên xuống vào vùng đầu, bụng… của T3 và nhận thức được dao là hung khí nguy hiểm nếu chém vào các vị trí này trên cơ thể người thì sẽ dẫn đến

tử vong nhưng do tức giận nên các bị can vẫn cố tình thực hiện. Trước khi chém Thạnh thì giữa bị can không có mâu thuẫn gì trước nhưng khi nghe A nói là xảy ra mâu thuẫn với nhóm của T3 thì cả nhóm điện thoại hẹn gặp nhau và chuẩn bị dao là hung khí nguy hiểm chém liên tục nhiều cái vào vùng đầu, bụng đây là vùng trọng yếu trên cơ thể của T3. Khi bị chém thì T3 nằm bất tĩnh nhưng các bị can vẫn tiếp tục chém liên tục nhiều nhát vào vùng đầu, bụng T3. Đến khi có ông Võ Văn V2 và bà Nguyễn Ngọc Q truy hô "có công an tới, có công an tới" thì các bị can cầm hung khí rời khỏi hiện trường nên các bị can không thực hiện đến cùng, T3 không chết là ngoài ý muốn của các bị can và bỏ mặc cho hậu quả xảy ra đã thể hiện tính chất côn đồ.

Đối với các bị can Trịnh Quốc K; Nguyễn Thanh P; Nguyễn Hải Đ tuy không trực tiếp tấn công anh T3. Nhưng khi L điện thoại kêu K chạy xe đến nhà P1 chở L thì biết là để đi đánh, chém nhau nhưng vì là bạn thân nên vẫn đồng ý chở L đi chém T3. Bảo A1 rủ P đi đến nhà của P1 để đi giải quyết mâu thuẫn thì đồng ý đi cùng và khi đi thì thấy Bảo A1 cầm theo một cây dao mèo đến nhà của P1; Khi A điện thoại kêu Đ đem 02 cây dao đến nhà P1 cho An mượn thì biết mượn dao là để đi đánh, chém nhau nhưng bị can vẫn đồng ý. Khi các bị can đến nhà P1 thì thấy L cầm dao và các bị can khác cũng cầm dao biết là đi đánh, chém nhau nhưng không can ngăn mà đồng ý đi cùng đồng bọn và điều khiển xe chở L đi chém T3. Khi các bị can A, P1, V, L, Bảo A1 cầm dao rượt chém T3 thì nhìn thấy nhưng không can ngăn mà đậu xe ngoài đường đứng đợi đồng bọn. Sau khi chém T3 thì điều khiển xe chở L, Bảo A1, G, A, P1 cầm hung khí rời khỏi hiện trường thể rõ vai trò đồng phạm.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 07/04/2023 các bị can Đào Chí L, Trương Quốc A, Ca Hoàng Bảo A1, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Gia V, Nguyễn Thành P1, Trịnh Quốc K và Nguyễn Hải Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú, giao nộp hung khí và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 143/KLTTCT-TTPY, ngày 08/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V đối với thương tật của Nguyễn Phước T3 như sau:

- Các kết quả chính:

+ Vết thương hở vùng đầu (phần cổ gáy) # 12cm, lộ mô mỡ, hiện tại sẹo kích thước 10cm x 0,2cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 03%;

+ Tổn thương nội sọ, hiện tại ổn định. Tỷ lệ 01%;

+ Đụng giập thành ngực, hiện tại không dấu chấn thương. Tỷ lệ 00%;

+ Chấn thương thành bụng, hiện tại sây sát kích thước 12cm x 0,2cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 02%;

+ Vết thương hở khuỷu tay (T) # 04cm, hiện tại sẹo kích thước 06cm x 0,4cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 03%;

+ Vết thương phần sau cẳng tay trái # 05cm, hiện tại sẹo kích thước 06cm x 0,2cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 02%;

+ Vết thương mông trái # 15cm, hiện tại sẹo kích thước 14cm x 0,2cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 03%;

+ Vết thương mặt sau đùi trái # 12cm, hiện tại sẹo kích thước 11,5cm x 0,1cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 03%;

+ Vết thương cẳng chân trái # 06cm, hiện tại sẹo kích thước 09cm x 0,3cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 03%;

- Kết luận: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Phước T3 tại thời điểm giám định là 18%.

* Căn cứ Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 213/KLTTCT-TTPY, ngày 10/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V đối với thương tật của anh Nguyễn Phước T3 như sau:

- Các kết quả chính:

+ Vết thương hở vùng đầu (phần cổ gáy) # 12cm, lộ mô mỡ, do vật sắc gây ra ở vùng trọng yếu cơ thể, không có khả năng gây tử vong, hiện tại sẹo kích thước 10cm x 0,2cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 03%;

+ Tổn thương nội sọ do tác động vết thương hở vùng đầu, hiện tại ổn định. Tỷ lệ 01%;

+ Đụng giập thành ngực, vùng trọng yếu cơ thể do vật tày tác động, hiện tại không dấu chấn thương. Tỷ lệ 00%;

+ Chấn thương thành bụng, vùng trọng yếu cơ thể do vật tày gây nên, hiện tại sây sát kích thước 12cm x 0,2cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 02%;

+ Vết thương hở khuỷu tay (T) # 04cm do vật sắc gây ra, không có khả năng gây tử vong, hiện tại sẹo kích thước 06cm x 0,4cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 03%;

+ Vết thương phần sau cẳng tay trái # 05cm do vật sắc gây ra, không có khả năng gây tử vong, hiện tại sẹo kích thước 06cm x 0,2cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 02%;

+ Vết thương mông trái # 15cm do vật sắc gây ra, không có khả năng gây tử vong, hiện tại sẹo kích thước 14cm x 0,2cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 03%;

+ Vết thương mặt sau đùi trái # 12cm do vật sắc gây ra, không có khả năng gây tử vong, hiện tại sẹo kích thước 11,5cm x 0,1cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 03%;

+ Vết thương cẳng chân trái # 06cm do vật sắc gây ra, không có khả năng gây tử vong, hiện tại sẹo kích thước 09cm x 0,3cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 03%;

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Phước T3 tại thời điểm giám định là 18%.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSVL-P1 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố để xét xử các bị cáo về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Truy tố các bị cáo Đào Chí L, Trương Quốc A, Ca Hoàng Bảo A1, Nguyễn Gia V, Nguyễn Thành P1, Nguyễn Thanh P, Trịnh Quốc K và Nguyễn

Hải Đ về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đào Chí L, Trương Quốc A, Ca Hoàng Bảo A1, Nguyễn Gia V, Nguyễn Thành P1, Nguyễn Thanh P, Trịnh Quốc K và Nguyễn Hải Đ đều phạm tội: Giết người.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 15, 17, 58, 38; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; Án lệ số 47/2021/AL ngày 25/11/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2023.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản1, khoản 2 Điều 51; các Điều 15, 17, 58, 38; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Án lệ số 47/2021/AL ngày 25/11/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Xử phạt: bị cáo Trịnh Quốc K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Đào Chí L, Trương Quốc A, Ca Hoàng Bảo A1, Nguyễn Thành P1, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hải Đ; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/8/2024, bị cáo Trịnh Quốc K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo phạm tội giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 28/8/2024, bị cáo Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Trịnh Quốc K và Nguyễn Thanh P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Thanh P và Trịnh Quốc K đồng phạm về tội "Giết người" chưa đạt theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tuyên xử bị cáo K mức án 07 năm tù, bị cáo P mức án 08 năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ

nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo P trình bày:* Bị cáo P không phải là đồng phạm giúp sức tích cực, bị cáo chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức giản đơn, phạm tội chưa đạt và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, sửa bản án sơ thẩm.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo K trình bày*: Bị cáo K không tham gia việc chém bị hại và bị cáo cũng có phần ngăn cản nhưng trong hồ sơ không có thể hiện; Hành vi của bị cáo K không thể hiện tính chất côn đồ theo Án lệ số 17; Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là không phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo K là lao động chính trong gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, tuyên xử bị cáo phạm tội giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh P và Trịnh Quốc K làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Vào 09 giờ ngày 06/4/2023, Trương Quốc A, Đào Chí L, Nguyễn Gia V đến nhà Nguyễn Thành P1 chơi tổ chức uống rượu. Trong quá trình uống rượu với nhau thì Trương Quốc A được Trần Ngọc Bảo T4 nhờ đi giải quyết mâu thuẫn chuyện tình cảm với Lê Nguyễn Mỹ T5 thì A đã rủ Nguyễn Thành P1 đi và xảy ra cự cãi, mâu thuẫn với nhóm của Nguyễn Phước T3. Sau đó, bị cáo A, bị cáo P1 kể lại mâu thuẫn với T3 cho Đào Chí L, Nguyễn Gia V nghe và rủ Ca Hoàng Bảo A1, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Hải Đ, Trịnh Quốc K cùng đi tìm bị hại T3 để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi K chở L cầm dao mèo; P chở Bảo A1 cầm dao mèo (dài 45cm) và V cầm dao tự chế (dài 77cm); Hải Đ chở A cầm dao mèo và P1 cầm dao phóng lợn (dài 1,79m). Đến đoạn tỉnh lộ 908 thuộc xã P gặp

bị hại T3 thì bị cáo Linh đã truy hô để cả nhóm cùng đuổi chém T3. Theo đó, L dùng dao chém vào cẳng tay trái làm T3 bị té ngã bất tỉnh nhưng các bị cáo chưa dừng lại mà bị cáo V còn chém nhiều nhát vào cổ và khuỷu tay trái của T3; A chém nhiều nhát vào vùng mông trái và đùi trái của T3; Bảo A1 chém nhiều nhát vào vùng bụng và thành lưng của T3; L chém vào cẳng chân trái của T3; P1 dùng dao phóng lợn chạy đến định đâm T3 thì ông V2 và bà Q là cha mẹ của T3 đã truy hô nên cả nhóm đã lên xe bỏ chạy. Hậu quả bị hại T3 bị thương tích ở nhiều vị trí với tỷ lệ tổn thương là 18%.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Đào Chí L, Ca Hoàng Bảo A1, Trương Quốc A, Nguyễn Gia V, Nguyễn Thành P1 phạm tội "Giết người" chưa đạt theo điểm n khoản 1 Điều 123 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P, Trịnh Quốc K và Nguyễn Hải Đ mặc dù 03 bị cáo này không trực tiếp dùng hung khí tấn công và chém bị hại T3; Tuy nhiên trước khi đi tìm bị hại thì cả 03 bị cáo đều biết các bị cáo L, A, Gia V, Bảo A1 và P1 đều đã chuẩn bị hung khí nguy hiểm để chém bị hại nhưng các bị cáo vẫn dùng xe gắn máy để chở 05 bị cáo đi tìm chém bị hại và đứng chờ sẵn cho 05 bị cáo này thực hiện hành vi phạm tội xong thì chở 05 bị cáo này rời khỏi hiện trường. Nên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Thanh P, Trịnh Quốc K và Nguyễn Hải Đ đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, bị cáo Trịnh Quốc K kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo K theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an xã hội tại địa phương. Chỉ vì chút mâu thuẫn nhỏ trong quá trình giải quyết chuyện tình cảm mà bị cáo A và L đã gọi các bị cáo khác chuẩn bị hung khí nguy hiểm để đi chém bị hại; các bị cáo khác mới nghe bị cáo A và L gọi đi giải quyết mâu thuẫn với bị hại thì đã hưởng ứng rất nhiệt tình, cùng chở nhau đi và mang hung khí nguy hiểm tìm chém bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hiếu thắng, xem thường pháp luật. Việc bị hại không chết là ngoài mong muốn của các bị cáo. Do đó cần xử các bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội đặc biệt là nhóm thanh niên trẻ tuổi.

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh P: Trong vụ án này bị cáo P không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo P đã giúp sức tích cực thể hiện qua việc bị cáo dùng xe gắn máy chở Bảo A1 và Gia V để tìm chém bị hại và 2 bị cáo này đều thực hiện hành vi chém bị hại.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cụ thể: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có người thân tham gia Cách mạng; Đồng thời, bị cáo phạm tội thuộc trường

hợp chưa đạt nên được áp dụng các tình giảm nhẹ theo Điều 15, khoản 3 Điều 57; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo P mức án 08 năm tù là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội dồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo P.

[3.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Quốc K: Tương tự như bị cáo P, trong vụ án này bị cáo K tham gia với vai trò giúp sức tích cực. Sau khi phạm tội bị cáo bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; Ngoài ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Nên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 07 năm tù thấp hơn bị cáo P là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo K.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh P và Trịnh Quốc K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thanh P và Trịnh Quốc K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đào Chí L, Trương Quốc A, Ca Hoàng Bảo A1, Nguyễn Thành P1, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hải Đ; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh P và Trịnh Quốc K; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đối với bị cáo Nguyễn Thanh P và Trịnh Quốc K.

2. Ápđiểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 15, 17, 58, 38; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; Án lệ số 47/2021/AL ngày 25/11/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo P theo quyết định giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Ápđiểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản1, khoản 2 Điều 51; các Điều 15, 17, 58, 38; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Án lệ số 47/2021/AL ngày 25/11/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Xử phạt: bị cáo Trịnh Quốc K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh P và Trịnh Quốc K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu **Mai Xuân Thành** **Lê Thị Tuyết Trinh**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (3);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TTG Công an tỉnh Vĩnh Long;

(để tống đạt cho các bị cáo) (2)
- BCTN;
- Lưu VT (5), HS (2) 19b (Án - TMH).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết Trinh